

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2019 - 2020**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	261	80	69	50	62
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	217 83,14%	63 78,75%	54 78,26%	40 92%	57 87,10%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	43 16,48%	17 21,25%	14 20,29%	4 8%	8 12,9%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,38%	0	1 1,45%	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>	261	80	69	50	62
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	46 17,62%	22 27,5%	8 11,59%	6 12%	10 16,13%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	122 46,74%	31 38,75%	39 56,52%	22 44%	30 48,39%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	91 34,87%	25 31,25%	22 31,88%	22 44%	22 35,48%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,77%	2 2,5%	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	259 99,33%	78 97,5%	69 100%	50 100%	62 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	46 17,62%	22 27,5%	8 11,59%	6 12%	10 16,13%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	122 46,74%	31 38,75%	39 56,52%	22 44%	30 48,39%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	20 7,66%	5 6,25%	9 13,04%	6 12%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	2 0,77%	2 2,5%	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	2/1	0/0	0/1	0/0	2/0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,03%	1 0,12%	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>					
1	Cấp huyện	12	3	3	4	1
2	Cấp tỉnh/thành phố	0	0	0	0	0
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	62	0	0	0	62
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	62	0	0	0	62
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	10 16,13%	0	0	0	10 16,13%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	30 48,39%	0	0	0	30 48,39%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	22 35,48%	0	0	0	22 35,48%
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)</b>	0	0	0	0	0
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>	0	0	0	0	0
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	0	0	0	0	0

Thị trấn Xuân Trường, ngày 01 tháng 09 năm 2020  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

**Phạm Xuân Hùng**